

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

Số: 46 /CV- DMHN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Mã chứng khoán: **HSM**

Trụ sở chính: Số 25 ngõ 13, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 38 621 224

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Mai Thị Thanh Bình

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội theo đường link <http://www.hanosimex.com.vn/quan-he-co-dong-fpts> vào ngày 16/4/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

-Báo cáo thường niên năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Mai Thị Thanh Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**



Hà Nội, 15 tháng 4 năm 2026

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỆT MAY HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/BC-DMHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2025

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/11/2025.
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ Việt Nam đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ Việt Nam đồng)
- Địa chỉ: Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 84.24.38621225
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: HSM

Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 21/11/1984, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là HANOSIMEX.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Tập đoàn Dệt May Việt Nam (thông qua Tổng Công ty Dệt May miền Bắc - Vinatex) nắm giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Ninh Bình), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà máy May tại Nghi Lộc (Nghệ An).

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim, khăn bông.
- Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ polyester cho ngành sợi.

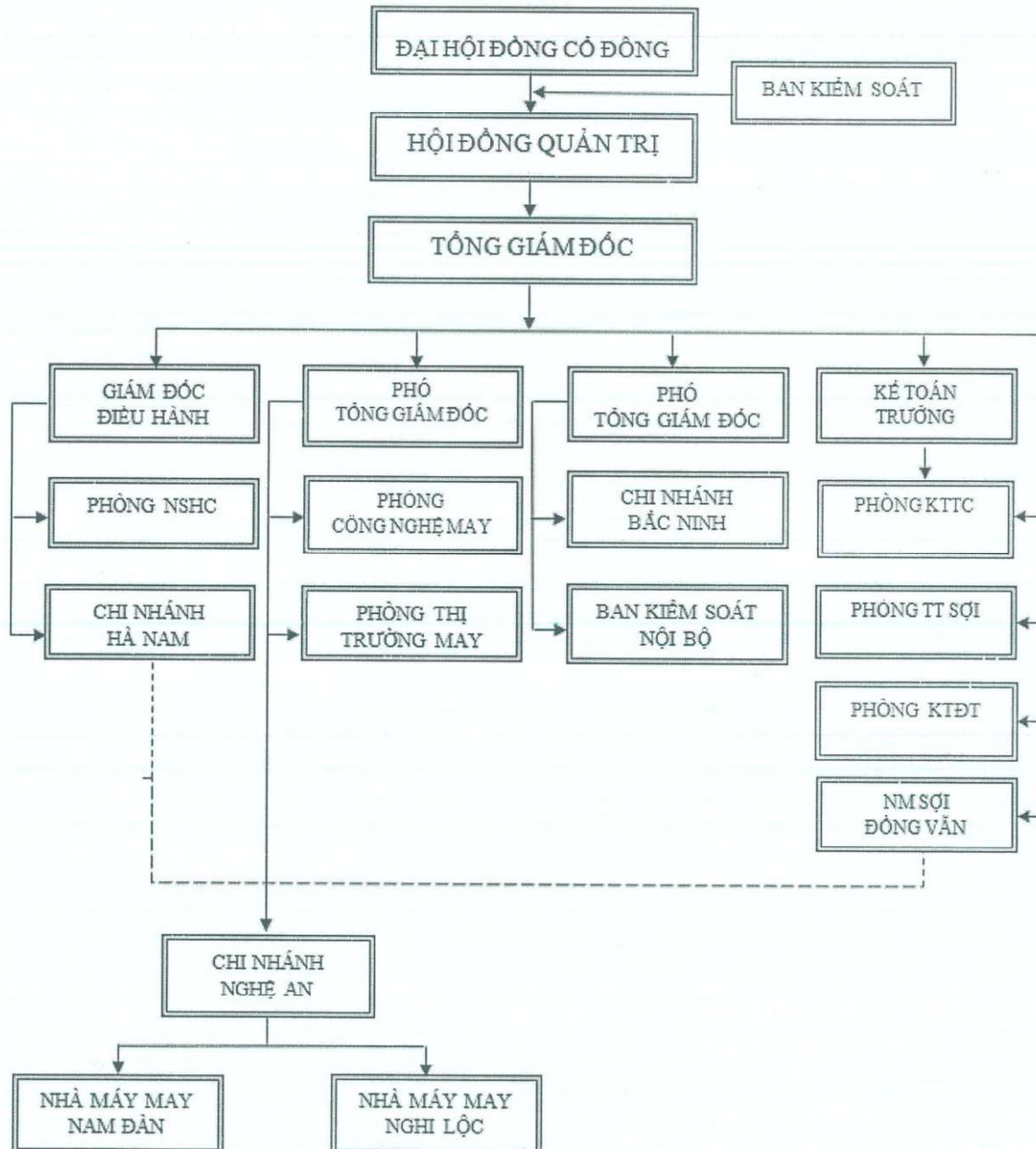
2. Địa bàn kinh doanh

- Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
- Tiêu thụ xuất khẩu các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc, Thái lan, Chi lê,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị. Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex**3.2.1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex**

Địa chỉ: Lô 2,3,4 Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

ĐT: 0226.357.9267

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VNĐ (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc Cellphone: 0912151377

3.2.2. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: Số 508, đường Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyền, TP Hải phòng

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VNĐ (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh Cellphone: 0913354994

3.2.3. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lakeview, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Mai, TP.Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VNĐ (65%)

Giám đốc: Bà Đinh Thị Thu Hằng Cellphone: 0982140876

3.2.4. Công ty Cổ phần Dệt Kim Hanosimex

Địa chỉ: KCN Dệt May phố nổi B, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

ĐT: 84-0221.358.417

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VNĐ (51,32%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Đình Chiêu Cellphone: 0904851599

4. Định hướng phát triển

Trong bối cảnh thị trường xuất khẩu dệt may có nhiều biến động, khó khăn, không thể định đoán, Tổng Công ty thực hiện đổi mới trong công tác quản trị, điều chỉnh mô hình tổ chức, đẩy mạnh công tác thị trường và khách hàng, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Tổng Công ty triển khai nhiều giải pháp để nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động tại các nhà máy sợi và may, thực hiện tiết giảm tiêu hao trong sản xuất và các chi phí sản xuất kinh doanh.

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

- ❖ Với ngành May, Tổng Công ty xác định sản xuất hàng may mặc tại 2 nhà máy Nam Đàn và Nghi Lộc, phấn đấu quy mô lao động ngành may khoảng 1.500 người với lợi nhuận mục tiêu 20 triệu đồng/1 lao động/năm.
- ❖ Với ngành sợi, duy trì quy mô sản xuất 5,6-5,8 vạn cọc sợi tại Chi nhánh Ninh Bình, sản lượng 11,800 tấn/năm.
- ❖ Tập trung đủ nguồn lực, triển khai xây dựng Tòa nhà đa năng Hanosimex Tower tại Khu đô thị Times City. Đây là một trong những dự án trọng điểm của TCT trong giai đoạn 2025-2030, nhằm nâng cao năng lực tài chính, hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao năng lực quản trị và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, đồng bộ cho đội ngũ cán bộ nhân viên.
- ❖ Nâng cao công tác quản lý tài chính, tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông.
- ❖ Thực hiện mục tiêu trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường thông qua sản xuất xanh, quản lý môi trường, và quản lý lao động theo tiêu chuẩn quốc tế.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ❖ Tổng Công ty điều chỉnh, xây dựng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; nâng cao vai trò, quyền hạn, trách nhiệm đồng bộ của các thành viên cơ quan điều hành, các giám đốc chi nhánh, nhà máy nhằm đổi mới công tác quản trị, hoàn thiện cơ chế đãi ngộ người lao động, nâng cao năng suất lao động, đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa, cải tiến quy trình, chuẩn hóa thao tác và áp dụng các công cụ quản trị tiên tiến.
- ❖ Duy trì và phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới. Coi việc đảm bảo chất lượng sản phẩm là ưu tiên số một để duy trì chuỗi cung ứng ổn định cho khách hàng cũng như khẳng định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đơn hàng đảm bảo và chủ động cho kế hoạch sản xuất của các nhà máy, duy trì ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí và tạo hiệu quả bền vững.
- ❖ Tăng cường đầu tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin. Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa để giảm sự phụ thuộc vào nguồn lao động và nâng cao năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh.

- ❖ Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, áp dụng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cho người lao động; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho nhân sự chất lượng cao. Sử dụng yếu tố nguồn nhân lực để tăng trưởng về năng suất lao động, đổi mới chế độ chính sách tạo động lực cho người lao động, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đặc biệt với công nhân sản xuất trực tiếp.
- ❖ Tiếp tục thực hiện tốt các công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng và xã hội

- ❖ Tổng Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo ra cơ hội công ăn việc làm, cũng như cung cấp thu nhập ngày càng tốt hơn cho người lao động.
- ❖ Tập trung chăm lo về vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua trong lao động sản xuất, liên tục cải tiến các chương trình phúc lợi cho người lao động.
- ❖ Cam kết tạo ra điều kiện làm việc an toàn theo quy định của pháp luật, giúp người lao động yên tâm trong công việc và phát huy tối đa năng lực của mình. Mục tiêu là đảm bảo hiệu quả cao và tăng năng suất lao động thông qua việc xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, văn minh và tiên tiến. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Tổng Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.
- ❖ Tổng Công ty luôn hướng đến cộng đồng người lao động, an sinh xã hội, đề cao tính nhân văn như một giá trị cốt lõi văn hóa của Tổng Công ty, chia sẻ và hỗ trợ các nhân sự trong diện khó khăn cũng như đóng góp, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng sâu vùng xa.
- ❖ Tổng Công ty luôn kiên quyết tuân thủ và hành động theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong các vấn đề liên quan đến môi trường, đảm bảo rằng tất cả các hoạt động sản xuất của Tổng Công ty đều tuân thủ các quy định và chuẩn mực pháp luật.

5. Các rủi ro trọng yếu

5.1 Rủi ro kinh tế

Năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó đoán định; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột Nga - Ucraina, khủng hoảng chính trị và chiến tranh tại Trung Đông diễn ra gay gắt. Kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế đối ứng của chính quyền Hoa Kỳ; thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục.

Trong nước, kinh tế phục hồi và phát triển ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, thương mại tăng trưởng, Việt Nam tiến tới nhóm 15 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, sản xuất của các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do cầu thị trường

yếu, chi phí đầu vào như điện, tiền lương, chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí logistic... tăng; doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận vốn từ các ngân hàng.

Ngành Dệt May Việt Nam năm 2025 thuận lợi hơn năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh khởi sắc nhờ đơn hàng may dồi dào do có sự dịch chuyển đơn hàng từ các nước cạnh tranh sang Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dệt may dự báo tăng trên 11% so với năm trước.

Với Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội năm 2025, công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp có nhiều đổi mới đem lại hiệu quả tích cực, mặc dù chỉ mới bước đầu.

5.2 Rủi ro thuế quan

Năm 2025, doanh nghiệp dệt may Việt Nam đối mặt với rủi ro thuế quan lớn từ việc Mỹ có thể áp thuế đối ứng, đặc biệt liên quan đến nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc/Hàn Quốc. Các quy định chặt chẽ về xanh hóa và gian lận xuất xứ, cùng khả năng bị áp thuế cao tới 40%, gây gián đoạn chuỗi cung ứng, buộc doanh nghiệp phải đa dạng hóa thị trường và chuyển đổi số.

Việc phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ khiến bất kỳ thay đổi nào trong chính sách thương mại của nước này đều tạo tác động lan tỏa mạnh mẽ, ảnh hưởng trực tiếp đến đơn hàng, lợi nhuận và việc làm của hàng triệu lao động trong ngành.

Trước tình hình đó trong năm 2025 Tổng Công ty chú trọng phát triển chuỗi sản xuất từ sợi - dệt - nhuộm - may để chủ động nguồn gốc thị trường, tăng tỉ trọng xuất sợi vào thị trường đòi hỏi khắt khe hơn như Nhật Bản, tham gia chuỗi cung ứng với đơn vị trong ngành. Trong năm chuyển đổi sản xuất sợi Rycyce, giúp nhà máy có kế hoạch sản xuất chủ động, tối ưu hóa sản lượng và chất lượng.

Với ngành May: Thị trường tiêu thụ có chuyển biến tốt hơn 2024, Tổng công ty tận dụng được các cơ hội trước khi các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ có hiệu lực để xuất hàng tối đa. Do vậy, ngành May của Tổng công ty năm 2025 đã có hiệu quả nhất định, chuyển từ lỗ năm 2024 sang có lãi vào năm 2025. Tuy nhiên năng suất lao động và hiệu quả sản xuất-kinh doanh vẫn còn thấp hơn nhiều đơn vị cùng ngành.

5.3 Rủi ro nguồn lực

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với Người lao động luôn được Tổng Công ty quan tâm. Tuy nhiên, ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty chưa thực sự hấp dẫn người lao động và bị cạnh tranh mạnh với các ngành gia công khác như lắp ráp, điện tử... nên việc thu hút thêm lao động còn hạn chế.

Mặc dù đối mặt với những thách thức về nhân sự, Tổng Công ty đã nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể nhân viên, đồng thời áp dụng các chính sách đãi ngộ, lương thưởng và phúc lợi hợp lý để thu hút và giữ chân người lao động. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững, Tổng Công ty cần tiếp tục cải thiện công tác quản lý lao động, đẩy mạnh đào tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, và tối ưu hóa chi phí nhân công trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh.

5.4 Rủi ro cạnh tranh

Ngành dệt may Việt Nam luôn phải đối mặt với sự cạnh tranh về nguyên vật liệu và giá cả từ các quốc gia xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Campuchia, vốn cung cấp nguyên vật liệu với giá rẻ hơn, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn. Bangladesh là một trong những đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam trong xuất khẩu dệt may. Để duy trì năng lực cạnh tranh, các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt là Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội cần không ngừng cải thiện năng suất lao động, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đồng thời tăng cường công tác quản trị nhân lực và phát triển thị trường bền vững, nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

5.5 Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro liên quan đến thị trường, nguyên vật liệu và thuế quan,.. Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội cũng phải đối mặt với các rủi ro không thể kiểm soát được, chẳng hạn như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ và các sự cố bất ngờ khác. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn lớn đối với hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, sự an toàn của nhân viên cũng như tài sản của Tổng công ty.

Trong bối cảnh đó, Tổng Công ty luôn chủ động theo dõi và nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình môi trường xung quanh, bao gồm các yếu tố tự nhiên và dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty. Tổng Công ty đã xây dựng các kịch bản dự phòng để đáp ứng linh hoạt với mọi tình huống khẩn cấp, từ thiên tai đến các sự cố do cháy nổ, dịch bệnh hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Những kịch bản này giúp đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động kinh doanh, đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho Tổng công ty

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1 Ngành Sợi

- Năm 2025 thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Việc giá nguyên liệu giảm dần theo thời gian cũng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến giá sợi trên thị trường. Công tác chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước, tạo điều kiện ổn định sản xuất.

- Chi nhánh Ninh Bình được tái cấu trúc về một cấp quản lý, được phân quyền nhiều hơn nên tạo động lực làm việc tốt hơn cho toàn hệ thống, đội ngũ phối hợp tốt hơn, tăng hiệu quả xử lý công việc chung ngành sợi.

- Chất lượng sợi được duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex và giữ được uy tín với khách hàng.

- Công tác tiết giảm chi phí sản xuất ngành sợi được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục, từ đó, làm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.2 Ngành May

- Ngành May tập trung bám sát thông tin thị trường, khách hàng, thông tin từ Tập đoàn Dệt May và ban may để có kế hoạch nhận hàng và xây dựng phương án sản xuất phù hợp với điều kiện và tay nghề công nhân.
- Công tác quản trị sản xuất được cải thiện dưới sự hỗ trợ của Công ty Cổ phần Dệt May Huế. Sản xuất ngành may bắt đầu có hiệu quả.
- Các nhà máy đã chủ động sắp xếp lại mô hình sản xuất, giảm gián tiếp, bố trí lại nhân sự quản lý để phù hợp với tình hình mới. Chi nhánh Nghệ An cũng thay đổi mô hình hoạt động từ 01/11/2025.
- Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy may nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Hệ thống quản lý chất lượng đã có nhiều cải thiện và vận hành hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra.
- Tổng Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo lại nhà xưởng nhà máy, sửa chữa nâng cấp nhiều hạng mục để phục vụ đánh giá nhà máy, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động tại các nhà máy may.

1.3 Ngành Dệt Nhuộm

Dệt Kim:

Năm 2025 Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại, cho thuê toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị. Công ty đã cắt lỗ và cải thiện được hiệu quả.

Dệt khăn

Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex hoạt động SXKD năm 2025 có đơn hàng khá tốt, sản xuất đầy tải.

- Tối ưu hóa được năng lực sản xuất. Công ty chủ động giao dịch, đàm phán với các đối tác để cho được đơn hàng, đơn giá là phù hợp nhất. Công ty tiếp tục gia tăng được thêm đơn hàng nội địa.
- Chi phí đầu vào khá ổn định, Công ty tiết giảm được các chi phí sản xuất do đó sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Lắp đặt và đưa vào sử dụng hiệu quả các thiết bị mới đầu tư (máy sấy Tumble; 4 máy dệt thổi khí; 1 máy nổi). Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tiết giảm được lao động đứng máy.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH - NĂM 2025

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN 2024 | NQ ĐHĐCĐ 2025 | THỰC HIỆN 2025 | %TH 2025/TH2024 | %TH/NQ ĐHĐCĐ 2025 |
|----|-------------------------------|------------|-------------------|---------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đ | 205,000 | 205,000 | 205,000 | 100% | 100% |
| 2 | Doanh thu-Thu nhập hợp nhất | Triệu đ | 1,173,216 | 1,192,100 | 1,242,773 | 106% | 104,25% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Triệu đ | 866,391 | 948,100 | 973,733 | 112% | 102,7% |
| 3 | LNTT hợp nhất | Triệu đ | (72,954) | 9,000 | 17,027 | - | 189% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Triệu đ | (73,364) | 1,500 | 4,362 | - | 291% |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 2,158 | 1,981 | 1,792 | 83% | 90% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Người | 1,528 | 1,596 | 1,459 | 95% | 91% |
| 5 | Thu nhập bình quân (ng/tháng) | Nghìn đồng | 9,120 | 10,800 | 11,435 | 125% | 105,9% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Nghìn đồng | 9,670 | 11,000 | 11,340 | 117% | 103,1% |

2.2. Các công tác trọng tâm thực hiện năm 2025

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

Tỷ trọng tổng doanh thu – thu nhập các ngành trong toàn hệ thống Hanosimex năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu thu nhập ngành Sợi đạt 563,577 tỷ. Chiếm 45% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành May đạt 227,540 tỷ. Chiếm 18% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành Dệt đạt 307,306 tỷ. Chiếm 25% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành khác đạt 144,350 tỷ. Chiếm 12% tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2025: Tổng Công ty đạt 28.323.931 USD, tăng 4% so với năm 2024. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu của Tổng Công ty mẹ đạt 19.686.178 USD tăng 6,4% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu của các Công ty con đạt 8.637.753 USD giảm 1,1% so với năm 2024.

2.2.2 Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các ngành

➤ Ngành Sợi

- Giá nguyên liệu bông/xơ trong năm 2025 không đáp ứng được kì vọng cũng như dự đoán của các chuyên gia trong ngành khi trước đó vào cuối năm 2024 giá bông vụ 2025 được kì vọng giao dịch chủ yếu trong khoảng 71c/lb và có giá tối ưu trong vùng 74-79c/lb. Việc giá nguyên liệu giảm dần theo thời gian cũng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến giá sợi trên thị trường.

- Việc chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước, tạo điều kiện ổn định sản xuất, tuy nhiên vì giá nguyên liệu giảm dần nên giá sợi cũng ảnh hưởng theo. Vấn đề thuế quan cũng đặt bài toán với việc lựa chọn nguồn cung nguyên liệu an toàn.
- Chất lượng và giá mua bông, xơ phù hợp với yêu cầu và đáp ứng khá tốt cho sản xuất.
- Tính toán, cân đối mua nguyên liệu đủ dùng cho sản xuất với lượng tồn kho luôn $\leq 1,5$ tháng sản xuất, không mua xa và dự trữ.
- Kế hoạch sản xuất sợi khá ổn định, đơn hàng sản xuất được duy trì đầy đủ và thường được lên kế hoạch trước 15 ngày sản xuất. Chi nhánh đã chủ động trong bố trí sản xuất đầy tải ở Phân xưởng 1. Phân xưởng 2 sản xuất sợi 100% cotton chỉ chạy 72% tương ứng với 18/25 máy sợi con. Bố trí sản xuất linh hoạt trong điều kiện khó khăn về thị trường và lao động.
- Quản trị chi phí đã tốt hơn so với năm 2024 nhưng vẫn còn các chỉ tiêu vượt định mức và cao hơn các đơn vị trong ngành.
- Công tác thị trường ngành sợi trong năm 2025 là điểm sáng, khi mà thị trường có nhiều biến động, ngành sợi của Tổng công ty vẫn có đủ đơn hàng cho 2 Phân xưởng sản xuất, tiêu thụ có chiều hướng tăng hơn, tồn kho sợi giảm dần về cuối năm.
- Tổng Công ty đã xây dựng được tệp khách hàng thân thiết cho cả sợi nội địa lẫn xuất khẩu giúp ổn định công tác kinh doanh, triển khai sản xuất. Tỷ lệ hoãn/hủy đơn hàng thấp kể cả trong lúc thị trường khó khăn.
- Tỷ lệ tiêu thụ Xuất khẩu/nội địa ở mức 44/56 phù hợp với diễn biến của thị trường khi các đơn hàng xuất khẩu có hiệu quả thấp hơn thì Tổng Công ty đã chuyển hướng tăng tiêu thụ nội địa để đảm bảo hiệu quả chung.
- Trong năm ngành sợi đã phát triển thêm được mặt hàng mới là các loại sợi Recycle và tăng được tỷ trọng một số thị trường ngách đem lại hiệu quả cao hơn như thị trường Nhật Bản, Philipin, Chile....
- Chất lượng sợi duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex, giữ được uy tín với khách hàng.

Đối với thị trường xuất khẩu:

- Thị trường Trung Quốc: Chiếm tỷ trọng 40%; giảm 22% so với năm 2024. Chiếm tỉ trọng sợi xuất khẩu chính với các mặt hàng sợi CVCD; CD.
- Thị trường Hàn Quốc: Chiếm 36%, tăng 7% so với năm 2024 Các mặt hàng tiêu thụ chủ yếu là sợi CD; CVCD; CVCM TCD.
- Các thị trường khác: Chiếm 24%, tăng 15% so với năm 2024, xuất khẩu vào các Quốc gia như Thái Lan, Nhật Bản, Chile, Philippine, Đài loan... với các mặt hàng chính CD; CVCM
- Trong năm 2025 thị trường Philippine; Nhật Bản dù chưa chiếm tỷ trọng quá lớn nhưng đã có mức tăng trưởng ~ 5 lần về số lượng hàng được xuất so với năm 2024. Thị trường Philippine; Chile cũng là 2 thị trường có mặt hàng và đầu ra khá ổn định cho các loại sợi TCM; CVCM.

Đối với thị trường sợi nội địa:

- Việc bán hàng còn gặp khó khăn do bị cạnh tranh nhiều về giá bán và hình thức thanh toán. Tổng Công ty đã tập trung bán nội địa cho các Công ty trong hệ thống Vinatex, các khách hàng thân thiết có lịch sử thanh toán tốt và một số khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng với giá hợp lý, so sánh hiệu quả tốt hơn bán sợi xuất khẩu.

- Trong năm 2025 sợi nội địa được tiêu thụ khá tốt với tỷ trọng cao hơn tiêu thụ xuất khẩu (56/44). Tuy nhiên do tỷ giá USD tăng nên giá bán sợi nội địa nhìn trong bức tranh chung vẫn giảm dần theo thời gian. Tổng Công ty tiếp tục duy trì được các khách hàng truyền thống và các khách hàng trong chuỗi cung ứng Vinatex & Hanosimex.

Đánh giá chung, hoạt động sản xuất kinh doanh ngành sợi năm 2025 có bước tiến và tăng trưởng cao hơn so với 2024. Cụ thể:

- Công tác thị trường ngành sợi đã chủ động làm tốt, luôn có đủ đơn hàng cho 2 Phân xưởng sản xuất với giá cả phù hợp, phát triển thêm được khách hàng mới, tăng được tỷ trọng vào thị trường đòi hỏi khắt khe hơn như Nhật Bản và tham gia vào chuỗi cung ứng với Dệt kim Đông Xuân.

+ Công tác sản xuất: Chuẩn bị tốt nguyên liệu cho sản xuất, Quản trị sản xuất chặt chẽ đã tiết giảm được chi phí, duy trì và nâng cao dần năng lực của Phân xưởng 2 trong điều kiện lao động thiếu nhiều. Chuyển đổi sản xuất mặt hàng mới Recycle thông suốt. Kết quả giảm lỗ dần và có lãi vào các tháng cuối năm.

+ Đã triển khai đầu tư máy móc thiết bị theo kế hoạch, dần chuyển đổi sang tự động hóa giảm phụ thuộc vào lao động.

➤ Ngành May

-Ngành May tập trung bám sát thông tin thị trường, khách hàng, thông tin từ Tập đoàn và ban may để có kế hoạch nhận hàng & xây dựng phương án SX phù hợp điều kiện và tay nghề công nhân. Ưu tiên khách hàng truyền thống, đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng đúng cam kết để tạo uy tín, giữ đơn hàng ổn định.

- Tổng Công ty chủ yếu làm CM, đơn hàng FOB chỉ đạt 3% về số lượng và 2% về doanh thu. Tổng Công ty đang xem xét bổ sung nhân lực thị trường làm FOB.

- Năm 2025 khách hàng ngành may chỉ tập trung vào 5 khách hàng XK và 4 khách hàng nội địa, trong khi năm 2024 có 14 khách hàng XK và 13 khách hàng nội địa.

-Tìm kiếm thêm khách hàng mới để đa dạng hóa khách hàng và thị trường xuất khẩu nhằm giảm phụ thuộc vào Singtex. Đã phát triển thêm các khách hàng Siwoo-HBI, Heptex, MIR, ITAS... & các nhãn hàng mới của Target (Bunny, Art Class, LTO Pokmom).

- Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.
- Hệ thống quản lý chất lượng đã có nhiều cải thiện và vận hành hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra.

- Các chương trình đánh giá định kỳ và kiểm tra chất lượng của các khách hàng lớn như Target, AEO, HBI, Kmart và Chico's đều đạt yêu cầu, thể hiện sự tuân thủ tốt các quy trình chất lượng và năng lực duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất.

Năm 2025, Tổng Công ty và ngành may đã tập trung cho lĩnh vực cải tiến và đầu tư để tăng năng suất lao động. Thực hiện cải tạo lại nhà xưởng Nhà máy về 1 xưởng, quy mô 16 chuyên may. Thay đổi mô hình đưa ủi lên chuyên, kiểm Enline sau là tại Nhà máy May Nghi Lộc để công tác kiểm soát quá trình sản xuất được tốt hơn. Đầu tư mới 7 máy lập trình (NMMay Nam Đàn: 1 máy; May Nghi Lộc: 6 máy) từ đó tăng được năng suất lao động và năng suất lao động được cải thiện rất nhiều so với cùng kỳ 2024. Năm 2026 sẽ tiếp tục được đầu tư với thời gian nhanh nhất.

Về đơn hàng - sản xuất tại các nhà máy

- Đơn hàng CM xuất khẩu chiếm tỷ lệ 87%; CM nội địa chiếm tỷ lệ 11%; FOB chiếm tỷ lệ 2% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- Thị trường chính ngành may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 81% doanh số, tiếp theo là thị trường Úc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản...
- Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2025 đã được cải thiện hơn nhiều so với năm 2024.

Tập trung lại, kết quả đạt được của ngành May năm 2025 đóng góp rất lớn nhờ vào việc thị trường và đơn hàng lớn, sản xuất ổn định từ đầu năm cho cả 2 nhà máy, trong đó đơn hàng tại Nhà máy May Nghi Lộc ổn định về cả số lượng và chủng loại sản phẩm. Các nhà máy đã chủ động hơn trong việc tiếp nhận các đơn hàng mới không phải sở trường. Tổng doanh thu ngành may năm 2025 tăng 41% so với 2024 và tăng 16% so với kế hoạch 2025. Tổng lợi nhuận ngành may 2025 đạt 12,339 tỷ đồng/15 tỷ kế hoạch 2025 (Năm 2024 lợi nhuận ngành may -18,001 tỷ đồng)

- Thu nhập tăng 10% với Nhà máy May Nam Đàn và 12,4 % với Nhà máy May Nghi Lộc so với năm 2024. Công tác tiền lương, chế độ chính sách được cải tiến: Như đặt mục tiêu giờ làm không quá 9,5h/ngày, hàng tháng tối thiểu được nghỉ 2 chủ nhật.
- Đổi mới trong việc tổ chức sinh nhật cho CBCNV và trao thưởng hiệu quả năng suất cho cá nhân và tập thể có thành tích.
- Duy trì và cải thiện hệ thống để đảm bảo tốt công tác Trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn khách hàng.

➤ Ngành Dệt khăn và ngành dịch vụ khác

Ngành khăn kết quả sản xuất kinh doanh tốt, có lợi nhuận đạt kế hoạch với mức 15,502 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông đã làm tốt công tác thị trường, có đơn hàng khá tốt, sản xuất đầy tải. Đồng thời, Công ty làm tốt công tác tối ưu hóa được năng lực sản xuất, đầu tư nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí.

Ngành thời trang tiếp tục còn nhiều khó khăn trong tiêu thụ, giá trị hàng tồn kho lớn, vốn lưu động nhỏ, chi phí lãi vay cao, nguồn nhân lực có hạn... khó cạnh tranh về giá bán trên thị trường. Lợi nhuận năm 2025 giảm so với năm trước (chủ yếu do tăng trích lập dự phòng hàng tồn kho).

Ngành Dệt kim: Thực hiện thay đổi mô hình hoạt động SXKD từ 7/2024, cho thuê lại nhà xưởng và máy móc thiết bị đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

3. Tổ chức và nhân sự

| HỌ VÀ TÊN | THÔNG TIN |
|--|---|
| Cao Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT - Đại diện 5.652.600 Cổ phần (27,57% vốn điều lệ) | - Ngày sinh: 08/04/1975 - CCCD số 025075000138 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 25/4/2021 - Nguyên quán: xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. - Hộ khẩu thường trú: phòng số 2 dãy 69, ngách 40/60, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bạch Mai, TP. Hà Nội. |
| Hồ Lê Hùng - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc - Đại diện 2.050.000 Cổ phần 10% vốn điều lệ) - Sở hữu 2.000 cổ phần - Thôi thành viên HĐQT, từ ngày 25/04/2025 - Thôi Tổng Giám đốc từ ngày 01/05/2025 (nghỉ chế độ hưu trí). | - Ngày sinh: 19/3/1964 - CCCD số 001064038729 do Bộ Công an cấp ngày 31/07/2024. - Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế - Hộ khẩu thường trú: Tổ 40, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội |
| Nguyễn Ngọc Cách - Thành viên HĐQT, - Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ). - Thôi thành viên HĐQT từ ngày 25/04/2025. | - Ngày sinh: 13/09/1966 - CCCD số 027066010295 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/07/2021 - Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh - Hộ khẩu thường trú: Số 22 Ngõ 53, Phố Đức Giang, Phường Việt Hưng, TP. Hà Nội |
| Nguyễn Trí Sơn - Thành viên HĐQT, - Tổng Giám đốc - Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ) - Sở hữu 10.000 cổ phần | - Ngày sinh: 20/11/1976 - CCCD số 040076016293 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/11/2022 - Nguyên quán: Nghệ An - Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Thanh Lâm, Tỉnh Nghệ An |

| | |
|--|---|
| - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 01/05/2025 | |
| Hoàng Thùy Anh - Thành viên HĐQT độc lập. - Thôi thành viên HĐQT từ ngày 25/04/2025. | - Ngày sinh: 06/02/1977 - CCCD số 048177004779-Cục CSQHCVTTXH cấp ngày 20/8/2021 - Nguyên quán: Đại Thắng - Đại Lộc - Quảng Nam - Hộ khẩu thường trú: 91 Tổng Phước Phổ, P. Hòa Cường, TP Đà Nẵng |
| Nguyễn Bá Khánh Tùng - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm P.TGD từ ngày 01/11/2024. - Bầu thành viên HĐQT từ ngày 25/04/2025. | - Ngày sinh: 30/09/1986 - CCCD số 038086050900 do Cục cảnh sát QLHCVTXH cấp ngày 05/06/2022 - Nguyên quán: Thanh Hóa - Hộ khẩu thường trú: 3/8/149 Trần Phú, phường Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế. |
| Lê Thị Thu Hường - Phó Tổng Giám đốc | - Ngày sinh: 21/ 08/1972 - CCCD số 020172001350 do Cục cảnh sát QLHCVTXH cấp ngày 24/4/2021 - Nguyên Quán: Xã Thất Khê , Tỉnh Lạng Sơn - Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Giảng võ – TP Hà Nội |
| Đặng Ngọc Quân - Giám Đốc điều hành | - Ngày sinh: 04/07/1974 - CCCD số 040074000147 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTXH cấp ngày 09/04/2021 - Nguyên quán: Quỳnh Lưu - Nghệ An - Hộ khẩu thường trú: P303-A2, TT Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |
| Đỗ Minh Sơn | - Ngày sinh: 22/10/1982 |

| | |
|---|--|
| - Trưởng Ban Kiểm soát | - CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 - Nguyên quán: xã Thượng Phúc, Hà Nội - Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, xã Thượng Phúc, Hà Nội |
| Nguyễn Tuấn Đạo | - Ngày sinh: 05/01/1975 |
| - Thành viên Ban Kiểm soát - Sở hữu 11.200 Cổ phần | - CCCD số 001075000173, ngày cấp 12/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Nguyên quán: Phường Hoa Lư – Ninh Bình - Hộ khẩu thường trú: Phòng 0607 tòa nhà HH01A Khu chung cư New Horizon số 87 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh tuy, TP. Hà Nội |
| Nguyễn Thị Nhung - Thành viên Ban kiểm soát | - Ngày sinh: 16/3/1981 - CCCD số 034181021534, ngày cấp 02/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Nguyên quán: Vũ Quý – Hưng Yên - Hộ khẩu thường trú: 625D7 KĐT Đặng Xá, xã Thuận An , Hà Nội. |

- **Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2025**

| STT | Chỉ tiêu | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|---------------------|--------------|
| 1 | Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học | 144 | 7.97 |
| 2 | Cán bộ có trình độ cao đẳng | 30 | 1.66 |
| 3 | Cán bộ có trình độ trung cấp | 18 | 1.0 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật | 1,330 | 73.6 |
| 5 | Lao động phổ thông/lao động khác | 285 | 15.77 |
| | Tổng cộng | 1,807 | 100 |

- CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tiền lương, thu nhập:

Tổng Công ty đã xây dựng lại hệ thống thang bảng lương, quy chế lương và các chế độ chính sách nhằm tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao mức thu nhập tiền lương cho người lao động. Xây dựng các chế độ thi đua khen thưởng năng suất hàng tuần, hàng tháng để thúc đẩy tinh thần làm việc và tăng năng suất lao động. Trước tình hình cạnh tranh lao động gay gắt tại các KCN, khó khăn trong công tác tuyển lao động, Tổng Công ty điều chỉnh chính sách thu hút tuyển dụng kịp thời để thu hút lao động. Thực hiện chi trả phụ cấp xăng xe, thưởng lao động gắn bó theo năm công tác, hỗ trợ xa nhà, chuyên cần, hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ. Các chính sách quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động và công tác truyền thông được đẩy mạnh để giữ chân, ổn định lao động. Ban hành mới quy chế phân phối tiền lương và thu nhập của chi nhánh Ninh Bình gắn với việc xây dựng KPIs cho đội ngũ cán bộ quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên. Thành lập Bộ phận cải tiến năng suất và nghiên cứu đầu tư phát triển để tập trung giải quyết vấn đề năng suất lao động cho Ngành may...

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động cho phù hợp và tăng tính cạnh tranh.

Phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng Công ty tổ chức các phong trào thi đua năng suất chất lượng, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện để người lao động gắn kết, gần gũi, vui vẻ trong môi trường lao động của Tổng Công ty.

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo được Tổng Công ty quan tâm và định hướng phát triển lâu dài về chất lượng. Tổng Công ty cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: 2 người được Đào tạo kỹ năng đánh giá mô hình và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; 3 người được Đào tạo Tổng quan về Quản trị nhân sự; 4 người được Đào tạo Xây dựng hệ thống lương thưởng và phúc lợi. Thực hiện các khóa đào tạo do AIT Việt Nam, VCCI tổ chức: 4 người tham gia Đào tạo Giám đốc điều hành chuyên sâu CEO 2025; 97 người được Đào tạo Ứng dụng công cụ AI tối ưu hóa công việc văn phòng, 27 người được Đào tạo Cập nhật các quy định về Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Hợp đồng lao động, tiền lương có hiệu lực từ 01-7-2025 và các khóa đào tạo khác, ...

Về thực hiện chế độ:

Trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động qua các hoạt động, sự kiện, tổ chức sinh nhật cho người lao động hàng tháng, hàng quý tạo không khí vui tươi trong môi trường lao động sản xuất; tham quan dã ngoại; tặng quà các dịp Lễ-Tết cho người lao động v.v...

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2025

4.1 Đầu tư tại Tổng công ty

- Dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex
Quy mô 19.300 m2 sàn kinh doanh: Đang triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công; Thời gian dự kiến hoàn thành quý II - 2027. Tổng mức đầu tư 298 tỷ VNĐ
- Ngành may đầu tư khoảng 6,07 tỷ VNĐ trong đó:
Đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa (05 máy lập trình, 10 máy vắt sổ 3Kim 6C cắt chỉ tự động tốc độ cao, 02 bộ cấp cúc tự động ...) nâng cao năng suất lao động khoảng 1,17 tỷ VNĐ
Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất Nhà máy May Nam Đàn: 4,9 tỷ VNĐ
- Ngành sợi đầu tư: 32,03 tỷ VNĐ
01 máy nén khí 90KW hai cấp tiết kiệm điện, 01 máy sấy khí cho 02 phân xưởng sản xuất sợi. Tổng mức đầu tư 0,95 tỷ VNĐ
05 máy ống Bobin Tray loại 50 cọc/máy cho Phân xưởng 1. Tổng giá trị đầu tư 24.2 tỷ VNĐ
Hệ thống giám sát cọc sợi con và ngắt thô tự động kết hợp xe điện đi tua. Tổng giá trị thực hiện 4,58 tỷ VNĐ.
Đầu tư cải tạo nhà ăn công nhân: Giá trị thực hiện 0,1 tỷ VNĐ
Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải: Giá trị thực hiện 0,8 tỷ VNĐ
Đầu tư phần mềm quản trị kinh doanh Bravo: 1,4 tỷ VNĐ

4.2 Đầu tư tại các Công ty con

Trong năm 2025 Công ty cổ phần Dệt Hà Đông, tổng giá trị đầu tư 22.161.386.832VNĐ, trong đó:

| | | |
|-------------------------------|---|-------------------|
| - 04 Máy dệt thoi khí | : | 9.509.838.980 VNĐ |
| - 01 máy nén khí trục vít 75A | : | 479.304.000 VNĐ |
| - 01 Hệ thống dẫn hơi khí nén | : | 193.163.000 VNĐ |
| - 01 may nối sợi dọc Staubli | : | 881.935.602 VNĐ |
| - 01 máy sấy Tumble | : | 7.426.410.622 VNĐ |
| - Nhà để chất thải nguy hại | : | 93.172.601 VNĐ |
| - 02 máy may Sunstar | : | 61.200.000 VNĐ |
| - 01 xe ô tô 7 chỗ Ford | : | 1.572.332.727 VNĐ |
| - Máy cắt ngang tự động TQ | : | 627.349.038 VNĐ |

- Máy may 3 kim 5 chỉ TQ : 1.316.680.162 VNĐ

4.3 Kế hoạch Đầu tư năm 2026

4.3.1. Các dự án triển khai thực hiện năm 2026 của Tổng Công ty

- ❖ Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex: Quy mô 19.300 m² sàn kinh doanh: Đã triển khai các bước đầu tư, đã triển khai và công trình đang thi công; Thời gian dự kiến hoàn thành quý II - 2027. Tổng mức đầu tư 298 tỷ VNĐ.
- ❖ Ngành may đầu tư khoảng 12,1 tỷ VNĐ trong đó
 - Đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa, nâng cao năng suất lao động khoảng: 5,6 tỷ VNĐ
 - Đầu tư cải tạo mở rộng kho thành phẩm tại Nghi Lộc, Cải tạo nâng cấp khu vực hoàn thiện sản phẩm, khu vực cắt và chuẩn bị sản xuất ... Chi phí khoảng: 4,5 tỷ VNĐ
 - Đầu tư phần mềm quản trị sản xuất nhà máy may: 2,0 tỷ VNĐ
- ❖ Ngành sợi đầu tư
 - 01 máy nén khí 110 KW hai cấp tiết kiệm điện, 01 máy sấy khí cho phân xưởng 2. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1,2 tỷ VNĐ
 - Hệ thống bao gói tự động: Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 2,5 tỷ VNĐ
 - 05 máy ống Bobin Tray cho phân xưởng 1: Theo chương trình đầu tư tự động hóa Phân xưởng 1 tổng mức đầu tư dự kiến 28 tỷ VNĐ
- ❖ Ngành khác
 - Đầu tư hệ thống PCCC cho Nhà ăn ca Ninh Bình, phục vụ cho thuê nhà xưởng: 0,8 tỷ VNĐ.

4.3.2 Các dự án triển khai thực hiện năm 2026 của các Công ty con

Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông: Dự kiến tổng đầu tư năm 2026 là: 20,2 tỷ VNĐ.

Chi tiết như sau:

- 08 Máy dệt thổi khí : 19 tỷ VNĐ
- 02 máy cắt ngang tự động : 1,2 tỷ VNĐ

5. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính: (ĐVT: đồng)**

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|----------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.205.645.538.962 | 1.156.019.975.348 | (4,1) |
| Doanh thu thuần | 1.114.885.861.492 | 1.224.178.385.935 | 9,8 |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | (82.277.925.641) | 15.851.024.109 | (119,3) |
| Lợi nhuận khác | 9.323.695.124 | 1.176.205.650 | (87,4) |
| Lợi nhuận trước thuế | (72.954.230.517) | 17.027.229.759 | (123,3) |
| Lợi nhuận sau thuế | (78.259.915.588) | 13.280.115.154 | (117,0) |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (3.483) | 393 | (111,3) |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 0,957 | 1,096 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,514 | 0,627 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,680 | 0,658 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 2,128 | 1,923 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | 4,336 | 4,992 | |
| + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,925 | 1,059 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | (0,070) | 0,011 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | (0,203) | 0,034 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | (0,065) | 0,011 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | (0,074) | 0,013 | |

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần:**

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đồng, trong đó

- Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đồng chiếm 57,57%
- Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đồng chiếm 42,43%
- * Tổng số cổ phiếu: 20.500.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 20.500.000 cổ phiếu
- * Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.500.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 20.500.000 cổ phiếu
- * Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/3/2026

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tổng giá trị (đồng) | Tỉ lệ (%) |
|---|------------------|--------------------|------------------------|---------------|
| I. Cổ đông trong nước, nước ngoài | 291 | 20,500,000 | 205,000,000,000 | 100.00 |
| 1. Trong nước | 290 | 20,499,700 | 204,997,000,000 | 100.00 |
| 1.1 Nhà nước | 1 | 11,802,600 | 118,026,000,000 | 57.57 |
| 1.2. Tổ chức trong nước khác | 4 | 4,738,200 | 47,382,000,000 | 23.11 |
| 1.3. Cá nhân trong nước | 285 | 3,958,900 | 39,589,000,000 | 19.31 |
| 2. Nước ngoài | 1 | 300 | 3,000,000 | 0.0015 |
| 2.1. Tổ chức nước ngoài | 1 | 300 | 3,000,000 | 0.0015 |
| 2.2. Cá nhân nước ngoài | - | | - | - |
| II. Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác | 291 | 20,500,000 | 205,000,000,000 | 100.00 |
| 1. Cổ đông Nhà nước | 1 | 11,802,600 | 118,026,000,000 | 57.57 |
| 2. Cổ đông khác | 290 | 8,697,400 | 86,974,000,000 | 42.43 |
| III. Cổ đông lớn, cổ đông khác | 291 | 20,500,000 | 205,000,000,000 | 100.00 |
| 1. Cổ đông lớn | 2 | 15,619,500 | 156,195,000,000 | 76.19 |
| 2. Cổ đông khác | 289 | 4,880,500 | 48,805,000,000 | 23.81 |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

| Tên | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỉ lệ sở hữu (%) |
|--|---|-------------------|------------------|
| Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex | Lô 02-9A, Tầng 3, Tòa nhà ICT, Khu Công Nghiệp Vĩnh Hoàng, , Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 11,802,600 | 57.57 |
| Công ty Cổ phần Dệt May Liên Phương | 18 Tầng Nhon Phú, Phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 3,816,900 | 18.62 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác : Không có

Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025****1. Phân tích về tổng quan hoạt động của Công ty**

Tại Hội nghị tổng kết năm 2024, Tổng Công ty đã xác định năm 2025 vẫn là một năm đầy khó khăn, thách thức cùng nhiều diễn biến khó lường... do vậy hoạt động của Tổng Công ty vẫn vừa tổ chức sản xuất kinh doanh vừa theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường nhằm ứng phó tốt nhất với những sự thay đổi bất ngờ.

Cũng như ngành Dệt May Việt Nam nói chung, ngành May của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội cũng đã tận dụng tốt cơ hội trước khi các chính sách thuế quan của Mỹ có hiệu lực để xuất hàng tối đa, ngành May trong năm 2025 đã có hiệu quả nhất định, chuyển từ lỗ của 2024 sang có lãi ở năm 2025. Ngành Sợi cũng đã có sự cải thiện đáng kể về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2025 cũng là một năm đánh dấu có nhiều sự thay đổi về mặt nhân sự trong cơ quan điều hành của Tổng Công ty. Tổng Công ty thực hiện sắp xếp, điều chỉnh lại mô hình tổ chức ở các chi nhánh đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, như việc điều chỉnh lại mô hình chi nhánh Ninh Bình từ 2 cấp quản lý xuống còn 1 cấp; sắp xếp lại mô hình chi nhánh Nghệ An rõ ràng hơn về chức năng nhiệm vụ, thành lập Bộ phận cải tiến năng suất và nghiên cứu đầu tư phát triển để tập trung giải quyết vấn đề năng suất lao động cho Ngành may...

Năm 2025 cũng đánh dấu sự thay đổi trong tư duy về sử dụng cán bộ trẻ, tạo làn gió mới trong tư tưởng và hành động của chính cá nhân các cán bộ trẻ đó. Ban hành mới quy chế

phân phối tiền lương và thu nhập của chi nhánh Ninh Bình gắn với việc xây dựng KPIs cho đội ngũ cán bộ quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên.

Năm 2025 dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty. Sự quyết tâm và linh hoạt của Ban lãnh đạo, cùng với sự sáng tạo của các đơn vị và sự đồng lòng của đội ngũ nhân viên đã giúp Tổng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | TH 2024 | TH 2025 | TH 2025/TH 2024 |
|-----|---|-----------|-----------|-----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 1,114,886 | 1,224,178 | 110% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 1,060,128 | 1,077,590 | 102% |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 46,614 | 13,979 | 30% |
| 4 | Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp | 183,649 | 144,717 | 79% |
| 5 | Lợi nhuận từ HĐKD | (82,278) | 15,851 | |
| 6 | Lợi nhuận khác | 9,324 | 1,176 | 13% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | (72,954) | 17,027 | |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | (78,260) | 13,280 | |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2025 | TH 2024 | TH 2025 | TH 2025/KH2025 | TH 2025/TH2024 |
|-----|-------------------------------|---------|---------|---------|---------|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1,192.1 | 1,114.9 | 1,224.2 | 103% | 110% |
| 2 | Lợi nhuận riêng trước thuế | Tỷ đồng | 1.5 | (73.3) | 4.4 | 293% | |
| 3 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng | 9.0 | (73.0) | 17.0 | 189% | |

2. Tình hình tài chính năm 2025

2.1. Tình hình tài sản

- ✓ Tổng tài sản Tổng công ty: 1.156.019 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 482.223 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 673.796 triệu đồng.
- ✓ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $1.224.178/1.156.019 \sim 1,059$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 1,059 đồng doanh thu tương ứng.
- ✓ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2025 số dự trích lập Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 89.347 triệu đồng, tăng 11.993 triệu đồng so năm 2024. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- ✓ Tổng nợ phải trả: 760.467 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 439.795 triệu đồng, Nợ dài hạn: 320.672 triệu đồng.
- ✓ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $760.467/395.552 \sim 1.92$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2026 |
|-----|------------------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Triệu đồng | 1.270.000 |
| | <i>Trong đó, Công ty mẹ:</i> | <i>Triệu đồng</i> | <i>1.002.000</i> |
| 2 | LNTT hợp nhất | | 20.000 |
| | <i>Trong đó, Công ty mẹ:</i> | <i>Triệu đồng</i> | <i>10.000</i> |

Giải pháp thực hiện kế hoạch

• Ngành Sợi

- ✓ Thực hiện mục tiêu bám sát và giữ vững thị trường, giữ khách hàng và các mặt hàng truyền thống có tính ổn định.
- ✓ Phát triển thêm các thị trường mới, thị trường ngách để có nhiều sự lựa chọn đơn hàng. Từ đó cải thiện thị trường, tìm các hướng đi mới cho sợi 100 % cotton và TCM, CVCN.
- ✓ Chăm sóc các khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng mới trong thị trường nội địa để tiêu thụ được số lượng hàng lớn, ổn định, trong đó có các doanh nghiệp FDI và phục vụ đơn hàng may FOB.

✓ Tìm cách khai thác tối đa dây chuyền kéo sợi CM. Lựa chọn cơ cấu mặt hàng hợp lý để phát huy hết lợi thế và năng lực của từng dây chuyền, hạn chế thấp nhất việc lên xuống máy.

✓ Ổn định chất lượng sợi. Kiểm soát, giảm tiêu hao, sử dụng các phương án pha bông phù hợp. Tính toán việc vận hành hệ thống điều không tối ưu, giảm điện năng tiêu thụ, giảm chi phí sản xuất.

✓ Tập trung tuyển đủ lao động cho nhà máy, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để giữ chân Người lao động.

✓ Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng, đầu tư chiều sâu, đầu tư đổi mới thiết bị tự động để nâng cao chất lượng sợi, tăng năng suất và tiết giảm lao động

✓ Đảm bảo chót đủ đơn hàng theo cơ cấu mặt hàng tối ưu cho 2 PX sản xuất trước ngày 15 tháng này cho tháng kế tiếp. Gia tăng sản lượng bằng việc tăng hiệu suất khai thác thiết bị tối thiểu 2%, giảm tiêu thụ điện 3%, giảm tiêu hao nguyên liệu về đạt định mức.

✓

• *Ngành May*

✓ Tập trung công tác thị trường, bổ sung nguồn lực cán bộ thị trường có trình độ, bố trí nhân sự phù hợp ở các nhóm, tăng khả năng khai thác thị trường cũng như bám sát sản xuất.

✓ Tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy, xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, có đơn hàng phù hợp với năng lực SX của từng nhà máy.

✓ Tiếp tục phát triển đơn hàng FOB với khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng FOB mới phù hợp năng lực và khả năng đáp ứng của TCTy.

✓ Đa dạng hóa thị trường, phát triển thêm các thị trường khác ngoài thị trường USA, như Australia, New Zealand, ... để giảm rủi ro.

✓ Tiếp tục đổi mới công tác quản trị ngành may, thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động để giảm tỷ lệ gián tiếp. Củng cố, cải tiến công tác quản trị đi vào chiều sâu để tăng năng suất, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

✓ Tiếp tục đầu tư một số thiết bị tự động để ổn định chất lượng, tăng năng suất lao động.

✓ Thực hiện các giải pháp đồng bộ để ổn định nguồn nhân lực và thu hút, tuyển dụng thêm lao động, đáp ứng quy mô 20 chuyên/ nhà máy. Đảm bảo đơn hàng cho 2 nhà máy, có dư địa để mở rộng sản xuất vào 6 tháng cuối năm, mở rộng thêm thị trường và khách hàng tránh sự lệ thuộc vào một hoặc một nhóm khách hàng và thị trường. Tăng năng suất lao động tổng hợp tối thiểu 15%, mở rộng sản xuất thêm 4 chuyên (Nhà máy May Nghi Lộc 2 chuyên, Nhà máy May Nam Đàn 2 chuyên) chậm nhất hoạt động từ tháng 7 năm 2026.

• *Ngành Dệt khăn*

✓ Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.

✓ Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong SXKD. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm chi phí sản xuất để gia tăng lợi nhuận.

✓ Tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư để tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Khai thác tốt các thiết bị mới được đầu tư, đảm bảo có hiệu quả trong SX-KD.

✓ Cải tiến chế độ chính sách, tiền lương, thu nhập, ... để giữ chân người lao động và thu hút thêm lao động mới, bổ sung cho khu vực dệt để nâng cao năng lực sản xuất. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm tệp khách hàng, đầu tư máy móc thiết bị và khai thác hiệu quả.

✓ Ngành Dệt kim: Duy trì quản lý, giám sát tốt nhà xưởng và tài sản máy móc thiết bị cho thuê.

✓ Ngành Thời trang: giảm hàng tồn kho; tìm kiếm các đơn hàng đồng phục, BILD... cho hoạt động sản xuất kinh doanh; không phát sinh tồn kho. Tăng doanh thu và lợi nhuận

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ❖ Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của các nhà máy luôn được kiểm soát. Các đơn vị đều lắp thiết bị đồng hồ đo lượng nước tiêu thụ hàng tháng để thống kê để theo dõi xu hướng và đưa ra các biện pháp tiết kiệm nước.
- ❖ Năng lượng: Trong năm 2025 tại Nhà máy sợi chi nhánh Hà Nam đã đầu tư một số các thiết bị mới thay thế thiết bị cũ để giảm tiêu hao năng lượng sử dụng điện trong sản xuất sợi như: Máy nén khí công suất 90 Kw/h. Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các nhà máy sợi và may đang vận hành hiệu quả đem lại nguồn thu và tăng tỷ trọng năng lượng xanh cho Tổng Công Ty.
- ❖ Phát thải khí thải: Trong năm 2025 tại Nhà máy may Nam Đàn đã chuyển đổi Lò hơi đốt Viên nén biormart sang sử dụng Lò điện đáp ứng được không phát thải khí lò hơi ra môi trường. Hiện chỉ tại nhà máy may Nghi Lộc còn sử dụng Lò hơi đốt bằng viên nén biormart nhưng lượng khí thải phát sinh từ lò hơi luôn được kiểm soát theo quy định. Tổng Công ty cũng đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Hà Nam. Năm 2025 tại Chi nhánh Hà Nam đã thực hiện Báo cáo kiểm kê khí thải nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2025-2030 theo quy định.

Các chỉ tiêu trên luôn được theo dõi định kỳ, được đánh giá để đảm bảo sản xuất của Tổng công ty phát triển bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn xanh theo yêu cầu phù hợp của khách hàng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Tổng Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến lao động và điều kiện làm việc. Các chế độ, chính sách đối với người lao động, bao gồm tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi hợp pháp khác, được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, Tổng Công ty vẫn ưu tiên nguồn lực để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Cụ thể:

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh tại các Nhà máy May Nam Đàn; Nghi Lộc; Chi nhánh Ninh Bình.
- Cải thiện khu vực nhà ăn tại Chi nhánh Ninh Bình để tạo điều kiện cho người lao động thuận tiện đi lại và không gian thoáng mát, sạch sẽ để người lao động thư giãn bồi dưỡng sức khỏe giờ nghỉ giữa ca.
- Từng bước cải thiện môi trường làm việc theo hướng an toàn, vệ sinh và thân thiện hơn với người lao động.

Tổng Công ty cũng thường xuyên chịu sự đánh giá của khách hàng về việc tuân thủ pháp luật liên quan như Bộ Luật lao động, PCCC, An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường... đánh giá về Trách nhiệm xã hội và đánh giá hệ thống quản lý chất lượng.... Tổng Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách theo yêu cầu pháp luật nói trên và đáp ứng yêu cầu các cuộc đánh giá khác của khách hàng, được khách hàng tin tưởng đặt sản xuất các đơn hàng xuất khẩu tới các nước phát triển.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp tại địa phương như các vấn đề về môi trường; nghĩa vụ tài chính, gồm các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp....

Ngoài ra, Tổng Công ty và các chi nhánh/nhà máy có mối liên hệ mật thiết với chính quyền và cư dân địa phương về công tác quản lý người lao động, tuyển dụng, đào tạo nghề; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Môi trường xung quanh các nhà máy được cải thiện sau khi Tổng Công ty cải thiện môi trường làm việc an toàn cho người lao động vừa thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương.

Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2025 trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường, chiến tranh giữa Nga và Ucraina vẫn chưa chấm dứt, tại Trung đông xung đột giữa các nước Hồi giáo diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng tới các tới các khu vực trên thế giới. Việc Tổng thống Mỹ Donald Trump đánh thuế đối ứng lên tất cả các quốc gia làm tăng chi phí khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Trong nước tình hình thiên tai, bão lũ xảy ra liên tiếp chưa từng có cả Ba miền nhất là miền trung gây thiệt hại lớn về người và tài sản, điều đó ảnh hưởng tác động trực tiếp đến cả các ngành nghề trong đó có ngành Dệt May Việt Nam.

Đối với ngành Dệt May Việt Nam năm 2025, là năm có biến động lớn đối với thị trường thế giới, nhất là thuế đối ứng của Mỹ. Tuy nhiên sau 9 tháng chính sách thuế quan chưa tác động nhiều tới các doanh nghiệp do trì hoãn áp thuế từ chính quyền Tổng thống Mỹ. Do đó các doanh nghiệp có xu hướng sản xuất kinh doanh tốt hơn so với kịch bản đề ra.

Trước những khó khăn và thuận lợi đó, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội đã làm tốt công tác thị trường, xây dựng tệp khách hàng chiến lược, xác định khách hàng ưu tiên hợp tác để có đơn hàng thuận lợi và đảm bảo chủ động kế hoạch sản xuất cho các nhà máy

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý

Năm 2025 Cơ quan điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội đã có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp mang tính chiến lược, trên các mặt công tác:

- **Công tác quản trị:** Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà nội đã tiếp tục cải tiến công tác quản trị để đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ trong quá trình hoạt động. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ và đúng thời gian, đảm bảo tính minh bạch và sự ổn định trong quản lý.
- **Công tác tổ chức quản lý nguồn nhân lực :** Năm 2025, Hanosimex đã quyết định chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và trao quyền sâu, mạnh mẽ. Mô hình tổ chức 02 Chi nhánh Tổng Công ty tại Ninh Bình và Nghệ An được thiết lập lại tinh gọn, tạo lập một cơ chế vận hành mới, nơi con người, quy trình và trách nhiệm được tối ưu hóa nhằm tạo ra một hệ thống hiệu quả và bền vững. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phân cấp, phân quyền bảo đảm Ban lãnh đạo Tổng Công ty và đơn vị có đủ thẩm quyền, công cụ quyết định và trách nhiệm chủ động dẫn dắt hoạt động SXKD trong phạm vi quản lý của mình
- **Công tác điều hành SXKD:** Thay đổi về tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty đã thúc đẩy mạnh mẽ sự chủ động và hiệu quả của công tác thị trường, khách hàng, quản trị sản xuất tại các nhà máy; tốc độ giải quyết công việc được đẩy nhanh hơn, năng suất lao động được cải thiện, các nhà máy sản xuất bắt đầu có hiệu quả.

Ngành Sợi thị trường đã dần khởi sắc và đã phát triển được thị trường mới, tuy nhiên từng thời điểm vẫn khó khăn, với quyết tâm của Điều hành nên từng bước đạt được việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật như giảm tiêu hao nguyên liệu, tiêu hao điện và các chi phí khác, trong thời gian tới cần quyết tâm hơn để các chỉ tiêu đều bằng và dưới định mức.

Ngành May thị trường thuận lợi và với sự giúp đỡ hỗ trợ của một số đơn vị trong Tập đoàn, và của CBCNV nên năng suất lao động tăng tuy chưa được như kỳ vọng nhưng đã đem lại hiệu quả đóng góp và kết quả chung của Tổng Công ty.

Ngành Dệt khăn lãnh đạo đơn vị đã ứng biến nhanh nhạy và kịp thời với thị trường, điều hành sản xuất sát sao, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để tiết giảm lao động đã đem lại hiệu quả cao. Lợi nhuận tăng trưởng 21,53% so với cùng kỳ và vượt 55% so với kế hoạch đề ra.

Ngành dịch vụ khác: Bảo toàn được vốn, đạt doanh thu và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường. Ngành dệt kim cho thuê tài sản đã có hiệu quả.

- **Công tác quản trị tài chính:** Công tác quản trị chi phí, phân tích quản trị chi của các hoạt động SXKD tại các đơn vị được triển khai đồng bộ và thường xuyên. Tài sản được sử dụng hiệu quả tối đa. Các tài sản không còn sử dụng được thanh lý kịp thời nhằm tạo nguồn đầu tư công nghệ mới. Khai thác tối đa tài sản dư sau khi thay đổi mô hình sản xuất. Công tác quản trị nguồn vốn tiếp tục được cải thiện. Duy trì tốt dòng tiền cho SXKD và đầu tư.
- **Quản trị chất lượng và cải tiến:** Công tác quản trị chất lượng được chính lãnh đạo các ngành sợi và may cam kết, và có các giải pháp thực thi. Cùng với đó, các đề xuất về đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị, môi trường làm việc, cải tiến trong sản xuất sợi, may tại các nhà máy, chi nhánh được sớm triển khai đem lại hiệu quả, làm cho không chỉ khách hàng tin tưởng, tín nhiệm mà chính người lao động cũng đánh giá cao và tăng cường sự gắn bó.
- **Quản trị rủi ro, tuân thủ:** Công tác QTRR được chú trọng, đặc biệt về tài chính, tỷ giá, lãi suất; các khoản phải thu, phải trả; hàng tồn kho... đem lại sự đảm bảo về tài chính cho Tổng Công ty. Bên cạnh đó, việc tuân thủ đầy đủ pháp luật (lao động, an toàn, PCCC, môi trường...) được cơ quan quản lý, khách hàng và người lao động đánh giá cao, tin tưởng, gắn bó và tạo điều kiện cho Hanosimex. Công tác đánh giá khách hàng chuyển sang trạng thái mới; Hanosimex là đơn vị tuân thủ và minh bạch, chấm dứt tình trạng đối phó.

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | %TH/KH |
|-----|-------------------------------|---------|---------------|----------------|--------|
| 1 | Doanh thu - Thu nhập hợp nhất | Triệu đ | 1.192.100 | 1.242.773 | 104% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Triệu đ | 948.100 | 973.733 | 103% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Triệu đ | 9.000 | 17.027 | 189% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | Triệu đ | 1.500 | 4.362 | 291% |

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

- **Ngành sợi**
 - ✓ Ổn định và nâng cao chất lượng sợi, định vị thương hiệu. Thực hiện mục tiêu công tác kinh doanh phải bám sát thị trường và giữ được khách hàng theo phân khúc thị trường đã lựa chọn, phát triển thị trường mới, khách hàng mới và có đơn hàng sớm để cân đối dây chuyền
 - ✓ Tuyển dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, linh hoạt để phát huy hết năng lực sản xuất.
 - ✓ Đầu tư MMTB hiện đại, tự động hóa để tăng năng suất và giảm lao động.
 - ✓ Quản trị sản xuất tối ưu, giảm chi phí sản xuất nhất có thể để có giá thành cạnh tranh và hiệu quả cao.
- **Ngành may**
 - ✓ Đổi mới công tác quản trị ngành may. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp. Cùng cố, cải tiến công tác quản trị, đầu tư cho công tác cải tiến IE để tăng năng suất lao động.
 - ✓ Tập trung tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy, có đơn hàng sớm và phù hợp với tay nghề công nhân.
 - ✓ Đa dạng hóa thị trường, phát triển thêm các thị trường khác ngoài thị trường USA để giảm rủi ro.
 - ✓ Tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo lao động cho các nhà máy may.
 - ✓ Đầu tư 1 số thiết bị tự động để tăng năng suất và giảm lao động.
- **Ngành dệt khăn**

- ✓ Tập trung vào công tác thị trường, mở rộng tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, mở rộng sang các thị trường mới: Hàn Quốc, Mỹ. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- ✓ Linh hoạt về giá bán, nắm bắt cơ hội để đảm bảo đơn hàng cho sản xuất đầy tải, có hiệu quả. Chủ động đề phòng rủi ro khi tín hiệu thị trường xấu.
- ✓ Tìm các đơn vị vệ tinh cho may để tận dụng được hết năng lực sản xuất.
- ✓ Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.
- ✓ Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được nhu cầu thị trường.
- ✓ Cải tiến mẫu mã để hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

3.2. Giải pháp

3.2.1- Về thị trường

- **Ngành sợi**

- ✓ Giữ vững thị trường, khách hàng và các mặt hàng truyền thống có tính ổn định
- ✓ Phát triển thêm các thị trường mới, khách hàng mới để có nhiều sự lựa chọn đơn hàng. Từ đó cải thiện thị trường.
- ✓ Thị trường nội địa cần mở rộng hệ thống khách hàng để tiêu thụ được số lượng hàng lớn, ổn định. Phát triển các đơn hàng phục vụ khách hàng FDI, phục vụ đơn hàng may FOB.
- ✓ Tìm cách tiếp cận với các đơn hàng quốc phòng, an ninh với số lượng lớn, ổn định.

- **Ngành May**

- ✓ Tiếp tục tìm kiếm, bổ sung thêm nguồn lực cán bộ thị trường có trình độ, tinh gọn bộ máy và bố trí phù hợp nhân sự ở các nhóm, tăng khả năng khai thác thị trường.
- ✓ Chăm sóc tốt các khách hàng chủ lực hiện có để duy trì lượng hàng ổn định cho sản xuất tại các nhà máy.
- ✓ Đa dạng hóa thị trường & khách hàng, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Hoa Kỳ.
- ✓ Tính toán, cân đối khách hàng và thị trường phù hợp với năng lực sản xuất để giảm rủi ro.
- ✓ Phát triển thêm khách hàng thân thiết để mỗi nhà máy có từ 2-3 khách hàng ổn định.
- ✓ Tiếp tục phát triển khách hàng FOB Nhật & các khách hàng FOB mới phù hợp năng lực và khả năng đáp ứng của TCT.

3.2.2 Về sản xuất

- **Ngành Sợi**

- ✓ Lựa chọn cơ cấu mặt hàng hợp lý để phát huy hết lợi thế và năng lực của từng dây chuyền, hạn chế thấp nhất việc lên xuống dây chuyền
- ✓ Ổn định chất lượng sợi. Kiểm soát, giảm tiêu hao, sử dụng các phương án pha bông phù hợp, tiết giảm chi phí sản xuất. Làm tốt công tác vệ sinh công nghiệp.
- ✓ Tính toán tối ưu nhất việc vận hành thiết bị sợi và điều không để tiết giảm điện năng tiêu thụ.
- ✓ Tập trung tuyển lao động cho nhà máy, bố trí lao động linh hoạt, sáng tạo để phát huy hết năng lực ở 2 phân xưởng. Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để giữ chân Người lao động.
- ✓ Cân đối, tận dụng cơ hội để đầu tư các thiết bị sợi, phụ trợ trọng yếu, cải thiện năng suất và chất lượng sợi, giảm chi phí phụ tùng vật tư (Máy ống; Máy nén khí;...)

- **Ngành may**

- ✓ Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại từng bộ phận trong các nhà máy và các phòng để tăng tỷ lệ trực tiếp tại các chuyền may, mục tiêu đạt 62% công nhân may trực tiếp.
- ✓ Giữ chân người lao động, đồng thời tuyển dụng thêm lao động để tăng năng lực sản xuất với quy mô 100 lao động/nhà máy.
- ✓ Thực hiện các chỉ đạo và góp ý từ Tập đoàn Dệt May VN và các đoàn công tác hỗ trợ của các đơn vị bạn để công tác quản trị sản xuất đi vào chiều sâu, có hiệu quả.
- ✓ Thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động: Tăng năng suất trực tiếp, đạt mục tiêu năng suất khi vào mã mới từ 3-5 ngày, khoán sản lượng tới từng chuyền theo ngày; giảm tái chế cuối chuyền xuống thấp hơn 2,5%; giảm lao động gián tiếp; giảm các lãng phí và phát sinh. Giao mục tiêu cụ thể từng tháng cho các đơn vị. Có đánh giá kết quả thực hiện, gắn với tiền lương cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ.

- **Ngành Dệt nhuộm**

- ✓ Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa. Tăng thị phần sản xuất nội địa thêm 5% với các khách hàng mới. Tối đa hóa sản lượng sản xuất.
- ✓ Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm.
- ✓ Linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng từ đó tiết giảm chi phí sản xuất và ngoài sản xuất, gia tăng lợi nhuận
- ✓ Sử dụng tốt, hiệu quả tài sản sau đầu tư: Thiết bị sấy, máy dệt thổi khí, ...
- ✓ Thực hiện các giải pháp để tuyển lao động cho sản xuất của Công ty, ưu tiên cho khu vực dệt. Xây dựng chế độ chính sách phù hợp để giữ chân Người lao động và ổn định sản xuất.

3.2.3 Về tài chính

- ✓ Quản trị công tác bán hàng, kiểm soát hàng tồn kho, thu hồi công nợ.
- ✓ Quản trị tốt dòng tiền, tăng vòng quay Vốn lưu động, cân đối tài chính hiệu quả.
- ✓ Làm việc với các ngân hàng để duy trì hạn mức với lãi suất hợp lý.
- ✓ Theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá, cân nhắc việc Vay-Trả nợ-Mua bán ngoại tệ để giảm chi phí vốn.
- ✓ Quản trị, phân tích chi phí sản xuất để có giải pháp giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- ✓ Từng bước thực hiện chuyển đổi số, số hóa trong công tác tài chính kế toán.

3.2.4 Về tổ chức và nguồn nhân lực

- ✓ Thực hiện các giải pháp hiệu quả để giữ chân người lao động, thu hút, tuyển dụng lao động với mục tiêu 100 lao động/nhà máy
- ✓ Bổ sung quy hoạch, mở lớp đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý mới.
- ✓ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và vận hành hệ thống quản trị lao động tiền lương đáp ứng yêu cầu pháp luật và đánh giá khách hàng. Ban hành quy chế tiền lương mới tạo động lực cho CBCNV.
- ✓ Đào tạo kỹ năng quản trị nhân sự cho cán bộ quản lý và nhân viên làm công tác lao động tiền lương trong hệ thống.

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------|--|--|--------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Cao Hữu Hiếu | Chủ tịch HĐQT | 24/04/2024 | |
| 2 | Ông Hồ Lê Hùng | TV HĐQT- TGD | 27/04/2020 | 25/04/2025 |

| | | | | |
|---|--------------------------|-------------|------------|------------|
| 3 | Ông Nguyễn Ngọc Cách | TV HĐQT | 27/04/2020 | 25/04/2025 |
| 4 | Ông Nguyễn Trí Sơn | TV HĐQT-TGĐ | 24/04/2024 | |
| 5 | Bà Hoàng Thùy Oanh | TV HĐQT | 26/04/2023 | 25/04/2025 |
| 6 | Ông Nguyễn Bá Khánh Tùng | TV HĐQT | 25/04/2025 | |

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1 | Ông Cao Hữu Hiếu | 9/9 | 100% | |
| 2 | Ông Hồ Lê Hùng | 3/9 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025 |
| 3 | Ông Nguyễn Ngọc Cách | 3/9 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025 |
| 4 | Ông Nguyễn Trí Sơn | 9/9 | 100% | |
| 5 | Bà Hoàng Thùy Oanh | 3/9 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025 |
| 6 | Ông Nguyễn Bá Khánh Tùng | 6/9 | 100% | Là TV HĐQT từ ngày 25/04/2025 |

3 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với cơ quan điều hành

- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Cơ quan điều hành được thực hiện chặt chẽ, định kỳ tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025 và ban hành Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Tổng Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương: Duy trì dòng tiền cho SXKD, giữ vững năng lực sản xuất trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Hội đồng quản trị có 9 cuộc họp và ban hành 10 Nghị quyết, chủ yếu tập trung chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động của Cơ quan điều hành.
- Tại các phiên họp HĐQT định kỳ hay đột xuất, kết hợp với các cuộc họp sơ kết, trao đổi qua điện thoại, email, HĐQT yêu cầu Cơ quan điều hành (CQĐH) báo cáo, phân tích tình hình SXKD toàn Tổng công ty: Công tác SXKD ngành sợi, ngành may, công tác đào tạo quản lý nhân sự, công tác tài chính, công tác thị trường, Công tác đầu tư, công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, đánh giá kết quả thực hiện, đánh giá những tồn tại và triển khai các giải pháp, khắc phục tồn tại kịp thời như sau:

3.1 Công tác quản trị, điều hành

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo CQĐH Tổng Công ty đã có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp mang tính chiến lược, trên các mặt sau:

- *Về tổ chức, bộ máy nhân sự:* Năm 2025, Hanosimex đã quyết định chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và trao quyền sâu, mạnh mẽ. Mô hình tổ chức 02 Chi nhánh Tổng Công ty tại Ninh Bình và Nghệ An được thiết lập lại tinh gọn, tạo lập một cơ chế vận hành mới, nơi con người, quy trình và trách nhiệm được tối ưu hóa nhằm tạo ra một hệ thống hiệu quả và bền vững. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phân cấp, phân quyền bảo đảm Ban lãnh đạo Tổng Công ty và đơn vị có đủ thẩm quyền, công cụ quyết định và trách nhiệm chủ động dẫn dắt hoạt động SXKD trong phạm vi quản lý của mình.
- *Điều hành SXKD:* Thay đổi về tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty đã thúc đẩy mạnh mẽ sự chủ động và hiệu quả của công tác thị trường, khách hàng, quản trị sản xuất tại các nhà máy; tốc độ giải quyết công việc được đẩy nhanh hơn, năng suất lao động được cải thiện, các nhà máy sản xuất bắt đầu có hiệu quả.
- *Công tác quản trị tài chính:* Công tác quản trị chi phí, phân tích quản trị chi phí của các hoạt động SXKD tại các đơn vị được triển khai đồng bộ và thường xuyên. Tài sản được sử dụng hiệu quả tối đa. Các tài sản không còn sử dụng được thanh lý kịp thời nhằm tạo nguồn đầu tư công nghệ mới, tài sản dư sau sắp xếp lại mô hình hoạt động được cho thuê. Công tác quản trị nguồn vốn tiếp tục được cải thiện.
- *Quản trị chất lượng và cải tiến:* Công tác quản trị chất lượng được chính lãnh đạo các ngành sợi may cam kết và có các giải pháp thực thi. Cùng với đó, các đề xuất về đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị, môi trường làm việc, cải tiến trong sản xuất sợi, may tại các nhà máy, chi nhánh được sớm triển khai đem lại hiệu quả, làm cho không chỉ khách hàng tin tưởng, tín nhiệm mà chính người lao động cũng đánh giá cao và tăng cường sự gắn bó.

- *Quản trị rủi ro, tuân thủ:* Công tác QTRR được chú trọng, đặc biệt về tài chính, tỷ giá, lãi suất; các khoản phải thu, phải trả; hàng tồn kho... đem lại sự đảm bảo về tài chính cho Tổng Công ty. Bên cạnh đó, việc tuân thủ đầy đủ pháp luật (lao động, an toàn, PCCC, môi trường...) được cơ quan quản lý, khách hàng và người lao động đánh giá cao, tin tưởng, gắn bó và tạo điều kiện cho Hanosimex. Công tác đánh giá khách hàng chuyển sang trạng thái mới; Hanosimex là đơn vị tuân thủ và minh bạch.

3.2 Đối với ngành Sợi:

- Nguyên liệu:

- Giá nguyên liệu không có biến động, tuy nhiên giảm dần theo thời gian, việc chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước đó, đã tạo điều kiện ổn định sản xuất, tuy nhiên vì giá nguyên liệu giảm dần nên giá sợi cũng ảnh hưởng theo.
- Tính toán cân đối mua nguyên liệu đủ dùng, chủng loại phù hợp cho sản xuất hướng tới tỷ lệ bông Mỹ cao, không mua xa và dự trữ.

- Thị trường:

- Công tác thị trường ngành sợi trong năm 2025 là điểm sáng, khi mà thị trường có nhiều biến động, ngành sợi của Tổng công ty vẫn có đủ đơn hàng cho 2 PX sản xuất, tiêu thụ có chiều hướng tăng hơn, tồn kho sợi giảm dần về cuối năm.
- TCT đã xây dựng được tệp khách hàng thân thiết cho cả sợi nội địa lẫn xuất khẩu giúp ổn định công tác kinh doanh, triển khai sản xuất. Tỷ lệ hoãn/hủy đơn hàng thấp kể cả trong lúc thị trường khó khăn
- Tỷ lệ tiêu thụ Xuất khẩu/nội địa ở mức 44/56 phù hợp với diễn biến của thị trường khi các đơn hàng XK có hiệu quả thấp hơn thì Tổng Công ty đã chuyển hướng tăng tiêu thụ nội địa để đảm bảo hiệu quả chung.
- Trong năm ngành sợi đã phát triển thêm được mặt hàng mới là các loại sợi Recycle và tăng được tỷ trọng một số thị trường ngách đem lại hiệu quả cao hơn như thị trường Nhật Bản, Philipin, Chile....

- Quản trị sản xuất:

- Kế hoạch sản xuất khá ổn định, đơn hàng sản xuất được duy trì đầy đủ, thường được lên kế hoạch trước 15 ngày sản xuất, Chi nhánh đã chủ động trong bố trí sản xuất đầy tải ở PX1, PX2 sản xuất sợi 100% cotton chỉ chạy 72% tương ứng ~18/25 máy sợi con.
- Bố trí sản xuất linh hoạt trong điều kiện khó khăn về thị trường và lao động
- Đầu tư thêm MMTB có tính tự động hóa cao để tiết giảm lao động, tăng năng suất

- Cân đối mặt hàng phù hợp với dây chuyền, phù hợp với lao động hiện có, phù hợp với nhu cầu thị trường, tăng hiệu suất máy tối đa có thể... để có kế hoạch sản xuất hiệu quả nhất (sản xuất sợi tái chế).
- Quản trị chi phí đã tốt hơn so với năm 2024 nhưng vẫn còn các chỉ tiêu vượt định mức và cao hơn các đơn vị trong ngành.
- Chi nhánh được tái cấu trúc về một cấp quản lý, được phân quyền nhiều hơn nên tạo động lực làm việc tốt hơn cho toàn hệ thống, đội ngũ cán bộ quản lý phối hợp tốt hơn, tăng hiệu quả xử lý công việc.

- Chất lượng:

- Duy trì được chất lượng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng
- Chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp để không ảnh hưởng đến chất lượng bán chế phẩm và sợi.

3.3 Đối với ngành May:

HDQT chỉ đạo sát sao quản trị sản xuất để tăng năng suất, tuyển dụng lao động có nghề, sắp xếp, cơ cấu lại lực lượng lao động, giảm bộ phận gián tiếp.

- Công tác thị trường:

- Kế hoạch đơn hàng đủ cho sản xuất, tuy nhiên từng thời điểm nguyên phụ liệu về chậm nên ảnh hưởng đến năng suất, mặt khác do chính sách thuế quan của Mỹ một số khách hàng thay đổi tag, giá... nên nhà máy phải mất công thay thế, phát sinh thêm chi phí nhân công... Tình trạng giao hàng cũng bị hoãn, lùi nên ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu sự kiện.
- Tổng công ty chủ yếu làm CM, đơn hàng FOB chỉ đạt 3% về số lượng và ~2% về doanh thu. Tổng công ty đang xem xét bổ sung nhân lực thị trường làm FOB.
- TCT tìm kiếm thêm khách hàng mới để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và khách hàng nhằm giảm phụ thuộc vào Singtex. Đã phát triển thêm các khách hàng Siwoo-HBI, Heptex, MIR, ITAS... & các nhãn hàng mới của Target (Bunny, Art Class, LTO Pokmom).

- Công tác quản trị sản xuất:

- Công tác quản trị sản xuất được cải thiện dưới sự quan tâm giúp đỡ đặc biệt từ Vinatex và sự hỗ trợ của Dệt May Huế, sản xuất có hiệu quả.
- Các nhà máy đã chủ động sắp xếp lại mô hình sản xuất, giảm gián tiếp, bố trí lại nhân sự quản lý để phù hợp với tình hình mới. Chi nhánh Nghệ An cũng thay đổi mô hình hoạt động từ 01/11/2025.

- Thành lập bộ phận IE trực thuộc chi nhánh để hoạt động có hiệu quả hơn. Chuyển bộ phận kho từ nhà máy về Phòng Thị trường may quản lý.
- Đã thực hiện cải tạo lại nhà xưởng Nhà máy về 1 xưởng, quy mô 16 chuyên may nhằm phục vụ cho công tác đánh giá khách hàng được thuận lợi hơn và sắp xếp, điều chỉnh dây chuyền SX tại May Nghi Lộc cho phù hợp với yêu cầu thực tế và có điều kiện để tăng năng suất lao động.

- **Công tác năng suất, quản lý chất lượng:**

- Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Hệ thống quản lý chất lượng đã có nhiều cải thiện và vận hành hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra.
- Các chương trình đánh giá định kỳ và kiểm tra chất lượng của các khách hàng lớn như Target, AEO, HBI, Kmart và Chico's đều đạt yêu cầu, thể hiện sự tuân thủ tốt các quy trình chất lượng và năng lực duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất.

3.4 Đối với công tác nhân sự:

- Tập trung công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động từ khối lao động trực tiếp đến quản lý cấp trung, ứng dụng tốt công nghệ máy móc thiết bị đầu tư mới.
- Chuẩn hóa các vị trí chức danh công việc từng ngành và tiến tới xây dựng khung năng lực cho từng vị trí.
- Đổi mới cơ chế khen thưởng cá nhân và tập thể gắn liền với kết quả mục tiêu lợi nhuận cốt lõi của năm. Chế độ chính sách cụ thể hóa minh bạch thông qua giao chỉ tiêu KPIs và có đánh giá hàng tháng để tạo động lực cho người lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu, thiết kế lại mô hình chi trả lương và thu nhập, tiến tới có thể áp dụng cơ chế trả lương 3P trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh chính sách nhằm ổn định lao động hiện có và thu hút tuyển dụng thêm lao động, trong đó ưu tiên cơ chế chính sách đãi ngộ lao động đã có nghề làm việc tại Hanosimex quay lại làm việc. Mục tiêu ổn định lao động và tăng quy mô ngành sợi, ngành may
- Xây dựng Sở tay văn hóa doanh nghiệp của Hanosimex làm nền tảng để thống nhất tư duy, hành vi và tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên, tạo môi trường làm việc lành mạnh, nhân văn và gắn kết.

3.5 Đối với công tác tài chính:

- Cân đối dòng tiền thu – chi đảm bảo dòng tiền hoạt động SXKD và đầu tư, trả nợ đúng hạn, đặc biệt là cân đối nguồn USD. Tùy theo kế hoạch quay vòng vốn lưu động xem xét thời hạn vay ngắn để có lãi suất thấp hơn.
- Cân đối nguồn vốn dài hạn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, trong đó, thu xếp vốn vay dài hạn ngân hàng cho dự án đầu tư ngành sợi (dự án Bobinray, dự án Nhà văn phòng, dự án tự động hóa ngành sợi...)
- Theo dõi diễn biến lãi suất, tỷ giá, dự báo để lựa chọn đồng vay USD hay VNĐ phù hợp, giảm rủi ro lỗ tỷ giá
- Xem xét sản phẩm phái sinh hoán đổi đồng tiền CCS, AIRS, bán và mua forward USD linh hoạt theo biến động tỷ giá
- Lựa chọn NH có chi phí lãi vay rẻ, phí giao dịch thấp
- Quản trị chi phí, phân tích chi phí, báo cáo quản trị nhanh, phân tích rủi ro và đề xuất hành động kịp thời.

3.6 Đối với công tác quản trị rủi ro và đầu tư:

- Theo sát diễn biến về kinh tế vĩ mô và trong nước có thể ảnh hưởng đến thị trường sợi và may nhất là thuế quan của Mỹ và xung đột địa chính trị.
- Phân tích đánh giá thị trường, công tác bán hàng, thu hồi công nợ, kiểm soát hàng tồn kho, theo sát tình hình tài chính qua đó cân đối giữa SXKD, tiêu thụ và dòng tiền sao cho hiệu quả nhất.
- Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hóa cao để tiết giảm chi phí, giảm lao động, tăng năng suất.... Cải tạo nhà xưởng tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp...

4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**5 Các Nghị quyết – Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2025)****5.1 Nghị quyết**

| Stt | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/NQ - HĐQT- DMHN | 27/02/2025 | Tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025. | 100% |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|------|
| 2 | 02/NQ - HĐQT-DMHN | 25/03/2025 | Cử người đại diện phần vốn của Hanosimex tại các đơn vị có vốn góp. | 100% |
| 3 | 03/NQ - HĐQT - DMHN | 14/04/2025 | Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2025 và công tác nhân sự; Đánh giá kết quả SXKD Quý 1.2025, kế hoạch SXKD quý 2. 2025 và các giải pháp thực hiện. | 100% |
| 4 | 04/NQ - ĐHCĐ | 25/04/2025 | Nghị quyết Đại hội cổ đông | 100% |
| 5 | 05/NQ - HĐQT-DMHN | 25/04/2025 | Về Công tác tổ chức cán bộ Cơ quan điều hành. | 100% |
| 6 | 06/NQ - HĐQT - DMHN | 25/04/2025 | Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. | 100% |
| 7 | 07/NQ - HĐQT- DMHN | 19/06/2025 | Đánh giá kết quả SXKD ước 6 tháng năm 2025; Kế hoạch quý 3.2025 & các giải pháp thực hiện. | 100% |
| 8 | 08/NQ - HĐQT- DMHN | 02/10/2025 | Đánh giá kết quả SXKD ước 9 tháng năm 2025; Kế hoạch quý 4.2025 & các giải pháp thực hiện. | 100% |
| 9 | 09/NQ - HĐQT- DMHN | 02/10/2025 | Thực hiện tiến độ khởi công xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex; phương án kinh doanh cho thuê diện tích tòa nhà | 100% |
| 10 | 10/NQ - HĐQT- DMHN | 03/12/2025 | Đánh giá kết quả SXKD ước thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 | 100% |

5.2 Quyết định

| Stt | Số Quyết Định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | 12/QĐ - HĐQT | 02/04/2025 | Cử người Đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Thời Trang Hanosimex. |

| | | | |
|---|--------------------|------------|--|
| 2 | 13/QĐ - HĐQT | 02/04/2025 | Cử người Đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex. |
| 3 | 21/QĐ – DMHN- HĐQT | 25/04/2025 | Về việc Miễn nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty. |
| 4 | 23/QĐ – DMHN- HĐQT | 25/04/2025 | Về việc Bỏ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty. |
| 5 | 33/QĐ – DMHN- HĐQT | 30/10/2025 | Bỏ nhiệm Ông Nguyễn Bá Khánh Tùng giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty |

II. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023- 2028.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------|------------|--------------|-----------|
| 1 | Đỗ Minh Sơn | Trưởng ban | - | - |
| 2 | Nguyễn Tuấn Đạo | Thành viên | 12.500 | 0,06% |
| 3 | Nguyễn Thị Nhung | Thành viên | - | - |

a) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Thực hiện chương trình của Ban kiểm soát năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông TCT CP Dệt May Hà Nội thông qua, trong năm 2025 BKS đã thực hiện nội dung các công việc sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BKS và Ban KSNB và các bộ phận liên quan thường xuyên đánh giá các mặt hoạt động và tham gia góp ý kiến.

- 9 Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- 10 Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- 11 Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2025

- 12 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- 13 Ban Giám đốc tuân thủ và chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- 14 Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2026

- 15 Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- 16 Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- 17 Thẩm định các báo cáo năm 2026 của Tổng công ty.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát (P.KTTC)

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- a) Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Báo cáo thực chi trả tiền lương, thù lao HĐQT (4 tháng đầu năm 2025 HĐQT 5 người), Ban kiểm soát (01 người chuyên trách), thư ký HĐQT năm 2025: 744.083.526 đồng bằng 94% kế hoạch. Cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Số người | Tiền Lương, thù lao năm 2025 (đồng) | | Tỷ lệ (%) |
|-----------|-------------------|----------|--|-------------|-----------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Hội đồng quản trị | 3 | 312.000.000 | 328.000.000 | 105 |
| 2 | Ban kiểm soát | 3 | 447.000.000 | 380.083.526 | 85 |
| 3 | Thư ký | 01 | 36.000.000 | 36.000.000 | 100 |
| Tổng cộng | | | 795.000.000 | 744.083.526 | 94 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

2. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| TT | Tên tổ chức và cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty | Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Tổng công ty | Nội dung giao dịch | Trị giá giao dịch (VNĐ) |
|----|---|--|--|--|--------------------------------------|----------------------|-------------------------|
| 1 | Tập đoàn Dệt May Việt Nam | Tổ chức liên quan của Ông Cao Hữu Hiếu-TGD | 0100100008 06/10/2021 Sở KH&ĐT TP. Hà Nội | 25 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | Năm 2025 | Mua hàng hóa dịch vụ | 101,458,039,626 |
| 2 | Công ty TNHH TCT Dệt may Miền Bắc - Vinatex | Tổ chức liên quan của Ông Cao Hữu Hiếu-Chủ tịch HĐQT | 0107386444 07/09/2025 Sở tài Chính TP. Hà Nội | Lô 02-9A, Tầng 3, Tòa nhà ITC, KCN Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội | Năm 2025 | Tiền lãi vay | 1,966,109,589 |
| | | | | | | Bán hàng hóa dịch vụ | 777,600,000 |
| 3 | Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh | Tổ chức liên quan của Ông Nguyễn Trí Sơn-TV HĐQT, TGD | 3001124028 07/05/2025 Sở tài chính Tỉnh Hà Tĩnh | Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Nam Hồng, tỉnh Hà Tĩnh | Năm 2025 | Bán hàng hóa dịch vụ | 14,455,401,832 |
| | | | | | | Mua hàng hóa dịch vụ | 20,325,197,090 |
| 4 | Công ty CP Dệt kim Hanosimex | Tổ chức liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Đạo-TV HĐQT; Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng BKS | 0900294225 05/07/2024 Sở KH&ĐT Hưng Yên | Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên | Năm 2025 | Bán hàng hóa dịch vụ | 13,637,787,530 |
| 5 | Công ty CP Thời trang Hanosimex | Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Thu Hường - Chủ tịch HĐQT và Bà Mai Thanh Bình TV HĐQT | 0102819373 22/04/2022 Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Tầng 1 & tầng 7 Tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội | Năm 2025 | Bán hàng hóa dịch vụ | 6,114,731,146 |
| 6 | Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex | Công ty con. Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Thu Hường- Trưởng BKS | 0500476693 03/06/2025 Sở Tài chính tỉnh Hà Nam | Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | Năm 2025 | Bán hàng hóa dịch vụ | 100,841,628,066 |

3. Đánh giá về việc thực hiện các quy định quản trị công ty: Tổng Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty : Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được công bố theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.hanosimex.com.vn mục quan hệ cổ đông (mục: "Báo cáo tài chính")

* Thông tin nói trên đã được đăng tải trên hệ thống hệ thống CIMS của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trí Sơn